

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 10 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1707/STNMT-KSKTTV ngày 21 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đài PT-TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- Trung tâm THCB tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 13 - CTr/TU ngày 14/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo chuyển biến rõ rệt, thống nhất về nhận thức và hành động, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đối với công tác địa chất và khoáng sản đáp ứng yêu cầu phát triển, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Xác định các nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể, khả thi, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đối với công tác địa chất và khoáng sản.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn của các ngành, địa phương trong tỉnh.

b) Huy động sự tham gia của toàn xã hội; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này.

c) Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực thực hiện có

(Handwritten mark)

hiệu quả các nhiệm vụ đối với công tác địa chất và khoáng sản phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu tin cậy về địa chất, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tài nguyên khoáng sản được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon.

- Khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến sâu, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao; dự trữ một số loại khoáng sản chiến lược vì lợi ích lâu dài của quốc gia và của tỉnh.

- Hình thành và phát triển một số cụm công nghiệp khai thác, chế biến sâu như: Vật liệu xi măng, Kaolin, Titan, Mangan, cát thủy tinh...

2. Mục tiêu cụ thể

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để đến năm 2025 lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đạt 80% diện tích đất liền (hiện nay mới đạt 50%). Hoàn thành điều tra, đánh giá khoáng sản tại các khu vực có triển vọng; điều tra địa chất, khoáng sản biển tỷ lệ 1:500.000 tại một số khu vực đến độ sâu 300m và 1.500m nước.

- Đến năm 2030, lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đạt 90% diện tích phần đất liền. Điều tra tai biến địa chất, trượt lở, lũ quét tại các xã miền núi có nguy cơ cao. Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia. Thăm dò, khai thác, chế biến đối với hầu hết các khoáng sản đạt trình độ khu vực.

- Phấn đấu đến năm 2050 hoàn thành 100% việc lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đối với diện tích đất liền và tỷ lệ 1:500.000 trên biển. Hoàn thành công tác điều tra cơ bản đối với các tài nguyên địa chất khác. Hình thành nền công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh tương đương với các nước tiên tiến khu vực Châu Á.

- Xây dựng và hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, quản lý tập trung thống nhất trước năm 2025.

- Thiết lập nền tảng tài nguyên số, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, khai thác khoáng sản bảo đảm công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương triển khai hoàn thành cơ bản việc thăm dò, đánh giá trữ lượng, chất lượng để cấp phép và khai thác các khu vực khoáng sản có giá trị kinh tế cao như nước khoáng thiên nhiên; cát trắng; titan...

- Trong năm 2022 triển khai thực hiện lập Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên khoáng sản tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030,

tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với Luật Khoáng sản, Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 phù hợp với Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 và triển khai thực hiện Dự án nghiên cứu sử dụng cát ven biển để sản xuất bê tông xi măng và vữa xây dựng.

- Khuyến khích mở rộng đối với các mỏ khoáng sản đang hoạt động có hiệu quả theo quy hoạch được phê duyệt và không ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường; từng bước hình thành một số cụm công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản tập trung, quy mô lớn tại Khu kinh tế Hòn La, cụm Công nghiệp Tiến - Châu - Văn Hóa, gồm sứ Lộc Ninh - Lý Trạch, Xi măng Áng Sơn, Khu công nghiệp Cam Liên, Đá xây dựng Sơn Thủy...

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách trên địa bàn tỉnh, đồng thời đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ các dự án trọng điểm như đường cao tốc Bắc-Nam; đường ven biển; cầu Nhật Lệ 3 và các dự án hạ tầng quan trọng khác.

2. Giải pháp

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác địa chất và khoáng sản

a) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về địa chất và khoáng sản và Chương trình hành động số 13-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh thường xuyên đổi mới phương pháp, hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền và quản lý thông tin về địa chất và khoáng sản trên môi trường mạng; tăng cường kiểm tra để phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời việc lợi dụng hoạt động địa chất và khoáng sản để thu thập thông tin bí mật của tỉnh, của quốc gia.

2.2. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan rà soát các quy định về địa chất và khoáng sản của tỉnh đã ban hành để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản hiện hành; tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về địa chất và khoáng sản của Trung ương trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động địa chất và khoáng sản của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về địa chất và khoáng sản theo đúng quy định.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc lồng ghép, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu địa chất và khoáng sản, kết quả giám sát các hoạt động liên quan đến địa chất và khoáng sản trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý.

2.3. Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác địa chất và khoáng sản

a) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình, đề án nhằm tăng cường công tác quản lý địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi quản lý, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thị trường dịch vụ, địa chất và khoáng sản.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Xây dựng tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ lập Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên khoáng sản tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 và hoàn thành Dự án nghiên cứu sử dụng cát ven biển để sản xuất bê tông xi măng và vữa xây dựng đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch và bố trí vốn trong năm 2022.

2.4. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh ưu tiên nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác địa chất và khoáng sản để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động địa chất và khoáng sản phục vụ phát triển bền vững.

2.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản

- Căn cứ tình hình thực tế và theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch hoạt động khoáng sản đã được phê duyệt, thực hiện công bố công khai các quy hoạch khoáng sản theo quy định và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt quy hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả khoáng sản, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài.

- Nâng cao chất lượng công tác cấp phép hoạt động khoáng sản theo hướng cải cách hành chính, đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật về khoáng sản, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản.

- Tăng cường công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc đấu giá công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về khoáng sản các cấp.

- Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các ngành, địa phương trong quản lý và bảo vệ khoáng sản.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 14/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này, hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch này và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về địa chất và khoáng sản.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị, xã hội và các tổ chức liên quan phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung thì chủ động kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

W. KINH PHÍ THỰC HIỆN

nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN



1. Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 13-CT/TTU ngày 14/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (Bộ) qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này, hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, làm mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo yêu cầu.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu bộ trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này theo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch này và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị, xã hội và các tổ chức liên quan phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung thì chủ động kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.